

TUẦN 10:

Sáng thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2019

TẬP ĐỌC : SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu ý nội dung: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông, bà thể hiện tâm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông, bà.

- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài. Chú ý các từ: *sáng kiến, ngạc nhiên, suy nghĩ, hiếu thảo, điểm 10.*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

***THGDBVMT:** Giáo dục ý thức quan tâm đến ông bà và những người thân trong gia đình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
-- Đố học sinh trả lời câu hỏi về tên của các ngày 1 - 6; 1- 5; 8 - 3; 20 -11,...	- Học sinh trả lời.
- Giáo viên nhận xét.	- Lắng nghe.
- Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Sáng kiến của bé Hà</i>	- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (30 phút)	
*Mục tiêu:	
- Rèn đọc đúng từ: <i>sáng kiến, ngạc nhiên, suy nghĩ, hiếu thảo, điểm 10</i>	
- Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.	
- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ.</i>	
*Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> Nhóm -> Cả lớp	
a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài.	- Học sinh lắng nghe, theo dõi.
- Lưu ý giọng đọc cho học sinh.	
b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.	-Trưởng nhóm điều hành HĐ

<p>-Tổ chức cho học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài. * Dự kiến một số từ để HS cần đọc đúng: sáng kiến, ngạc nhiên, suy nghĩ, hiểu thảo, điểm 10.</p> <p><i>Chú ý phát âm đối tượng HS hạn chế</i></p> <p>c. Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp. - Giải nghĩa từ: cây sáng kiến, lập đông, chúc</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn cách ngắt hơi câu dài và cách đọc với giọng thích hợp: *Dự kiến một số câu: + <i>Bố ơi,/ sao không có ngày của ông bà,/ bố nhỉ?//</i> + <i>Hai bố con bàn nhau/ lấy ngày lập đông hàng năm/ làm ngày “ông bà”,/ vì khi đó trời bắt đầu rét,/ mọi người cần chăm lo sức khỏe/ cho các cụ già.//</i> + <i>Món quà ông thích nhất hôm nay/ là chùm điểm mười của cháu đấy.//</i></p> <p>e. Học sinh thi đọc giữa các nhóm. - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm</p> <p>g. Đọc toàn bài. - Yêu cầu học sinh đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>chung của nhóm + HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp). -HS chia sẻ đọc từng câu trước lớp (2-3 nhóm) +Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài trước lớp. - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó - Học sinh hoạt động theo cặp, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài. - Học sinh chia sẻ cách đọc + + - Các nhóm thi đọc - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt. - Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp nhau đọc lại toàn bộ bài tập đọc.</p>
--	--

TIẾT 2:

<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- - Học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông, bà thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông, bà.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ (CH cuối bài đọc) -YC trưởng nhóm điều hành chung - GV trợ giúp nhóm đối tượng M1, M2 ★TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp. - Mời đại diện các nhóm chia sẻ - Đoạn 1:</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ - Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm - HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm - Đại diện nhóm báo cáo - Dự kiến ND chia sẻ:</p>

<p>+ Bé Hà có sáng kiến gì?</p> <p>+ Hai bố con bé Hà quyết định chọn ngày nào làm ngày lễ của ông bà? Vì sao?</p> <p>+ Sáng kiến của bé Hà đã cho thấy, bé Hà có tình cảm như thế nào đối với ông bà?</p> <p>- Chuyện gì đã khiến bé Hà băn khoăn. Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài.</p> <p>- Đoạn 2, đoạn 3:</p> <p>+ Bé Hà băn khoăn điều gì?</p> <p>+ Nếu là em , em sẽ tặng ông bà cái gì?</p> <p>+ Bé Hà đã tặng ông bà cái gì?</p> <p>+ Ông bà nghĩ sao về món quà của bé Hà?</p> <p>*THGDBVMT: Muốn cho ông bà vui lòng các em nên làm gì?</p> <p>🌟GV kết luận: ...</p>	<p>+ Chọn một ngày làm ngày lễ cho ông bà.</p> <p>+ Ngày lập đông. Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.</p> <p>+ Bé Hà rất yêu quý và kính trọng ông bà của mình.</p> <p>- Học sinh nghe</p> <p>- 1 học sinh đọc to, cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bé băn khoăn vì không biết tặng ông bà cái gì.</p> <p>+ Trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>+ Bé tặng ông bà chùm điếm mười.</p> <p>+ Ông bà thích nhất món quà của Hà.</p> <p>+ Cần chăm học, chăm ngoan, vâng lời ông bà, cha mẹ,...</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm: (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên đọc mẫu lần hai.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh cách đọc.</p> <p>- Cho các nhóm (5 em) tự phân vai đọc bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- Đọc đúng: M1, M2, ...</p> <p>- Đọc hay: M3, M4, ...</p>	<p>- Lớp theo dõi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Các nhóm tự phân vai đọc lại bài.</p> <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS bình chọn học sinh đọc tốt nhất, tuyên dương bạn.</p>
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)</p> <p>- Hỏi lại tựa bài.</p> <p>- Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- Em có muốn chọn một ngày cho ông bà mình không? Đó là ngày nào?</p> <p>- Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm học, chăm ngoan, vâng lời ông bà, cha mẹ để ông bà, cha mẹ được vui lòng.</p>	
<p>6.HĐ sáng tạo (2 phút)</p> <p>- Sắm vai nhân vật trong truyện để đọc lại cho người thân nghe</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	

ĐẠO ĐỨC

CHĂM CHỈ HỌC TẬP (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số biểu hiện của chăm chỉ học tập.
- Biết được lợi ích của việc chăm chỉ học tập.
- Biết được chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của học sinh.

2. Kỹ năng: Thực hiện được giờ học bài, làm bài đầy đủ, đảm bảo thời gian tự học ở trường, ở nhà.

3. Thái độ: Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

***KNS:** Kỹ năng quản lí thời gian học tập của bản thân.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu học tập.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút) - Cho học sinh hát bài: <i>Đi học</i> + Nội dung bài hát nói về điều gì? + Đến trường em được học tập những gì? + Em đã chăm chỉ học tập chưa? Hãy kể việc làm cụ thể của em? - Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng. - GV kết nối với bài mới, ghi tựa bài lên bảng: <i>Chăm chỉ học tập (Tiết 2)</i>	- Học sinh hát tập thể. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Quan sát và lắng nghe.
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: - Nêu được một số biểu hiện của chăm chỉ học tập. - Biết được lợi ích của việc chăm chỉ học tập. - Biết được chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của học sinh. - Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày. - Biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày. *Cách tiến hành:	

Việc 1: Làm việc cả lớp

Trò chơi : Tìm nguyên nhân, kết quả của hành động.

- Chia lớp thành 2 đội.
- Đưa ra các câu là nguyên nhân hay kết quả của một hành động.
- Yêu cầu các đội thảo luận tìm ra nguyên nhân hay kết quả của hành động đó. Sau đó tìm cách khắc phục.
- Giáo viên làm giám khảo cho hai đội chơi, đội nào trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi hơn thì đội đó chiến thắng.
- Mời học sinh lên chơi mẫu.
- Tổ chức cho 2 đội thi:
 - + Nam không thuộc bài bị cô giáo cho điểm kém.
 - + Nga bị cô phê bình vì luôn đến lớp muộn.
 - + Bài tập toán của Hải bị cô cho điểm thấp.
 - + Hoa được cô giáo khen vì đã đạt học sinh giỏi.
 - + Bắc mãi xem phim nên quên làm bài tập.
 - + Hiệp và Toàn nói chuyện riêng trong lớp.
- Giáo viên khen những nhóm có cách xử lý hay nhất.

Việc 2: Làm việc cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp **Xử lý tình huống bằng đóng vai**

- Yêu cầu lớp thảo luận theo cặp đôi và đưa ra cách xử lý bằng cách đóng vai.
- Mời một số em lên đóng vai xử lý tình huống
 - + Tình huống 1: Sáng nay mặc dù bị sốt cao, ngoài trời vẫn còn mưa nhưng Hải nằng nặc đòi mẹ đưa đi học. Bạn Hải làm như thế có phải hăm học không? Nếu em là Hải thì em sẽ làm gì?
 - + Tình huống 2: Giờ ra chơi Mai ngồi làm hết các bài tập về nhà để có thời giờ xem phim trên

- Lớp chia 2 dãy mỗi dãy là 1 đội.
- Các đội cử ra đội trưởng để điều khiển đội mình làm việc.
- Lần lượt một số em nêu các nguyên nhân và kết quả của mỗi hành động trước lớp.

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- + Nam chưa học bài; Nam mãi chơi quên không làm bài.
- + Nga ngủ quên; Nga la cà trên đường đi.
- + Hải không học bài; Hải chưa làm bài.
- + Vì Hoa chăm học; Hoa luôn thuộc bài...
- + Bắc sẽ bị cô phê bình và cho điểm thấp.
- + Hai bạn xê không nghe được lời cô giảng bài, kết quả làm bài sẽ bị điểm kém.
- Lớp lắng nghe nhận xét.

- Lớp chia ra các cặp và thảo luận theo các tình huống giáo viên đưa ra.

- Lần lượt một số em lên nêu cách xử lý trước lớp.

** Dự kiến ND xử lý tình huống như sau:*

- + Mẹ bạn Hải sẽ không cho bạn đi học vì sợ ảnh hưởng đến sức khỏe. Bạn Hải như thế cũng không phải là chăm chỉ học tập.

- + Mai làm như thế không đúng, không phải là chăm chỉ học tập.

<p>ti vi. Em có đồng ý với cách làm của bạn Mai không? Vì sao? - Giáo viên nhận xét.</p> <p>*GV kết luận: <i>Không phải khi nào cũng học là học tập chăm chỉ. Phải học tập nghỉ ngơi đúng lúc thì mới đạt được kết quả như mong muốn.</i></p> <p>Việc 3: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp</p> <p>Tự liên hệ bản thân</p> <p>- Yêu cầu một số em lên kể về việc học tập ở trường cũng như ở nhà của em. - Giáo viên nhận xét. - Khen những em đã chăm chỉ học tập và nhắc nhở những em chưa chăm.</p> <p>*GV kết luận: <i>Chăm chỉ học tập là một đức tính tốt mà các em cần phải học tập và rèn luyện.</i> <i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến: Nhật, Tuấn, Linh</i></p>	<p>Vì ra chơi là thời gian để Mai giải trí sau khi đã học tập căng thẳng. - Lớp lắng nghe nhận xét xem bạn đưa ra cách xử lí đã hợp lí chưa. - Học sinh nghe.</p> <p>- Một số đại diện lên nói về việc học tập của bản thân. - Lớp lắng nghe nhận xét xem bạn đã thực hiện chăm chỉ học tập chưa và góp ý cho bạn để có cách thực hiện học tập chăm chỉ . - Nhiều học sinh nhắc lại ghi nhớ.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) + Những bạn nào lớp mình đã chăm chỉ học tập. + Chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của ai? - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh: <i>Chăm chỉ học tập là một đức tính tốt mà các em cần phải học tập và rèn luyện. Không phải khi nào cũng học là học tập chăm chỉ. Phải học tập nghỉ ngơi đúng lúc thì mới đạt được kết quả như mong muốn.</i></p>	
<p>4.HĐ sáng tạo: (1 phút) -YC HS thực hiện giờ tự học và ôn bài đảm bảo thời gian tự học ở trường cũng như ở nhà. Nghiêm túc chuẩn bị bài đầy đủ trước khi tới lớp. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập.</p>	

Chiều thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2019

TOÁN:

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết tìm x trong các bài tập dạng: $x + a = b$; $a + x = b$ (với a, b là các số có không quá hai chữ số)
- Biết giải bài toán có một phép trừ.

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng làm tính và giải bài toán có một phép trừ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (cột 1, 2), bài tập 4, bài tập 5.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học																					
1. HĐ khởi động: (5 phút)																						
<p>- Trò chơi Ai nhanh ai đúng:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>14</td> <td>9</td> <td></td> <td>13</td> <td></td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7</td> <td></td> <td>34</td> <td>28</td> <td>29</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td></td> <td>45</td> <td>65</td> <td></td> <td>48</td> <td>62</td> </tr> </table> <p>+ Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.</p> <p>+ Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập</p>	Số hạng	14	9		13		16	Số hạng	7		34	28	29		Tổng		45	65		48	62	<p>- HS chủ động tham gia chơi trò chơi</p> <p>+ Lắng nghe.</p> <p>+ HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
Số hạng	14	9		13		16																
Số hạng	7		34	28	29																	
Tổng		45	65		48	62																
2. HĐ thực hành: (25 phút)																						
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Biết tìm x trong các bài tập dạng: $x + a = b$; $a + x = b$ (với a, b là các số có không quá hai chữ số)</p> <p>- Biết giải bài toán có một phép trừ.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>																						
<p>Bài 1: Làm việc cá nhân - cả lớp</p> <p>- Gọi học sinh nêu yêu cầu.</p> <p>- Gọi 3 học sinh lên bảng giải.</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- 3 học sinh giải trên bảng lớp:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">a) $x + 8 = 10$ $x = 10 - 8$ $x = 2$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">b) $x + 7 = 10$ $x = 10 - 7$ $x = 3$</td> <td style="padding: 5px;">c) $30 + = 58$ $x = 58 - 30$ $x = 28$</td> </tr> </table> <p>- Học sinh làm bài -> chia sẻ</p>	a) $x + 8 = 10$ $x = 10 - 8$ $x = 2$	b) $x + 7 = 10$ $x = 10 - 7$ $x = 3$	c) $30 + = 58$ $x = 58 - 30$ $x = 28$																		
a) $x + 8 = 10$ $x = 10 - 8$ $x = 2$	b) $x + 7 = 10$ $x = 10 - 7$ $x = 3$	c) $30 + = 58$ $x = 58 - 30$ $x = 28$																				
<p>- Cả lớp làm bài vào vở.</p>																						

- YC HS tương tác, nhận xét bài học sinh trên bảng

- Gọi học sinh nêu cách tính.
- Giáo viên nhận xét, chữa bài.

Bài 2 (cột 1, 2): Làm việc cá nhân - cặp đôi

- Cho học sinh tính nhẩm và ghi kết quả vào bài.

- Nếu biết $9+1=10$ ta có thể ghi ngay kết quả $10-9$ và $10-1$ được không? Vì sao?

Bài 4: Làm việc cá nhân - cả lớp

- Cho học sinh đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Gọi 1 học sinh lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở.

- Chấm nhanh bài làm của một số em.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- Giáo viên nhận xét chung, chữa bài.

**Bài 5: HĐ cả lớp (TC: Đoán nhanh đáp số)
Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.**

- Cho HS đoán nhanh kết quả, kèm theo giải thích

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

🔴 Bài tập PTNL:

Bài tập 2 (cột 3) (M3, M4) : Yêu cầu học sinh ghi kết quả của từng phép tính vào vở.

Bài tập 3 (M4): Yêu cầu học sinh ghi kết quả của từng phép tính vào vở.

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh nêu.

- Học sinh quan sát.

- Học sinh đọc đề bài.

- Học sinh làm bài xong đổi chéo vở với nhau để kiểm tra.

- Nếu biết $9+1=10$ ta có thể ghi ngay kết quả $10-9$ và $10-1$ được vì 9 và 1 đều là số hạng trong phép cộng $9+1=10$. Lấy tổng trừ đi số hạng này ta được số hạng kia.

- 1 học sinh đọc bài toán, cả lớp đọc thầm.

- Cam và quýt có 45 quả, trong đó có 25 quả cam.

- Bài toán hỏi có bao nhiêu quả cam.

- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.

**Dự kiến KQ bài làm của HS:*

Bài giải:

Có số quả quýt là:

$$45 - 25 = 20 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 20 quả

- Học sinh nhận xét, sửa sai.

- Học sinh lắng nghe.

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

- HS thực hiện, nêu cách tìm.

- Học sinh nhận xét.

- C. $x = 0$

- Học sinh tự làm bài vào vở, báo cáo kết quả với giáo viên:

$$3+7=10$$

$$10-3=7$$

$$10-7=3$$

- Học sinh tự làm bài vào vở, báo cáo kết quả với giáo viên:

	10-1-2=7	10-3-4=3	19-3-5=11
	10-3=7	10-7=3	19-8=11
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)			
- Nêu kết quả tính: $17 - 4 - 3$ $17 - 7$ $10 - 5 - 2 =$ $10 - 2 - 3$			
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.			
4.HĐ sáng tạo: (2 phút)			
-Viết tiếp câu hỏi rồi giải toán: <i>Lớp 2C có 35 học sinh, trong đó có 13 học sinh nữ.</i> <i>Hỏi</i> ?			
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.			
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: Số tròn chục trừ đi một số			

MT: TẠO HÌNH CƠ BẢN

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức: HS nhận ra được một số vật có dạng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, tam giác.

- Kỹ năng:

+ HS biết tạo hình theo trí tưởng tượng từ các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.

+ HS tạo được hình cơ bản.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

* **Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 2, hình ảnh và đồ vật có các dạng trên.

- Một số sản phẩm sáng tạo từ hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác.

* **Học sinh:**

- Sách học MT lớp 2.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy.

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:	
- Tổ chức cho HS thi vẽ nhanh các hình cơ bản.	- 1, 2 HS vẽ bảng
- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.	- Lắng nghe, mở bài học
2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU	
* Mục tiêu:	
+ HS nhận ra các hình cơ bản và một số đồ vật có dạng các hình cơ bản trong cuộc sống.	- Thảo luận, nhận ra các hình cơ bản, đồ vật có dạng các hình này.
+ HS biết được sự phong phú và đa dạng của các đồ vật có dạng các hình cơ bản	- Biết được sự phong phú về hình dạng, màu sắc của các đồ vật có dạng hình cơ

<p>trong tự nhiên và do con người tạo ra.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS kể tên các đồ vật có dạng hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác. - Cho HS quan sát hình 5.1, nêu các câu hỏi gợi mở dẫn dắt HS thảo luận nhóm tìm hiểu, nhận biết và nêu được tên, hình dạng và màu sắc của các đồ vật, sự vật vừa quan sát. - GV tóm tắt: <p>+ Các sự vật trong thiên nhiên có rất nhiều hình dạng với màu sắc phong phú. Trong đó có nhiều sự vật có dạng hình tròn, tam giác, vuông, chữ nhật.</p> <p>+ Trong cuộc sống, con người cũng tạo ra nhiều đồ vật có dạng hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác. Các đồ vật được trang trí bằng hình vẽ, màu sắc khác nhau.</p> <p>+ Từ các hình này, có thể liên tưởng tới các sự vật trong tự nhiên, cuộc sống.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS biết cách vẽ các hình cơ bản. + HS biết dùng các hình cơ bản vừa vẽ để sáng tạo thành bức tranh đẹp. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi gợi mở giúp HS phát huy trí tưởng tượng, từ đó hình thành ý tưởng. - Minh họa và phân tích vẽ một số đồ vật dạng hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác. - Cho HS tham khảo thêm hình ảnh một số sản phẩm ở hình 5.4 để HS có thêm ý tưởng sáng tạo. <p>* GV tổ chức cho HS tiến hành tạo hình cơ bản.</p>	<p>bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Hoạt động nhóm - HS kể - Quan sát, nhận biết - Thấy được hình vẽ, màu sắc, vẻ đẹp của tranh... - Ghi nhớ - Một số núi, cây, lá cây... có dạng hình tam giác. Con ốc, hoa, mặt trời, các hành tinh...có dạng hình tròn... - Một số thuyền buồm, cái nón, mái nhà... có dạng hình tam giác. Máy ảnh, tivi...có dạng hình chữ nhật... - Rất phong phú và đa dạng - Nắm được cách vẽ các hình cơ bản - Biết cách sáng tạo và thực hiện bức tranh đẹp từ các hình cơ bản vừa vẽ. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi bổ sung. - Quan sát, tiếp thu - Xem và học tập - HĐ cá nhân
--	---

*** Dẫn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 2.